Biểu mẫu 10

UBND HUYỆN VĨNH CỬU
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THCS
Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	Tổng hợp kết quả HKI	1168	282	249	321	316
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	91.01%	92.91%	93.98%	87.23%	90.82%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	7.79%	7.09%	4.82%	10.59%	7.91%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1.20%	0.00%	1.20%	2.18%	1.27%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
II	**Số học sinh chia theo học lực**	1168	282	249	321	316
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	28.08%	21.63%	26.10%	29.91%	33.54%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	45.72%	44.33%	42.17%	50.47%	44.94%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	23.97%	29.08%	30.52%	18.38%	19.94%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2.23%	4.96%	1.20%	1.25%	1.58%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	1173	284	250	322	317
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	97,77	99.65	99.6	100	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	28.08	31.69	34.00	33.23	37.22
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	45.72	44.37	42.40	46.89	44.16
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	1	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	1	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	5	2	1	1	1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1	0	0	0	1
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi**					

	học sinh giỏi (VioeduToán - IOE)					
1	Cấp huyện	**32+10**	3	2		5
1	Cấp tỉnh	10	2	1	1	6
2	Quốc gia	1	0	0	0	1
V	**Số học sinh dự xét tốt nghiệp THCS**	317	0	0	0	317
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	317	0	0	0	317
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	118	0	0	0	118
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	140	0	0	0	140
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	59	0	0	0	59
VII	**Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hệ công lập.** (tỷ lệ so với tổng số)	187	0	0	0	187
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	589/579	132/150	133/116	172/149	152/164
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	52	22	10	9	11

Vĩnh An, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN H. VĨNH CỬU - T. ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN

Hồ Thị Ngọc Hằng